**ÔN TẬP KIẾN THỨC TUẦN 22**  
**NGỮ VĂN –KHỐI 7**  
**TUẦN 22**  
**BÀI 1+2: THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU- THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (TT)**

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

**I. Kiến thức cơ bản bài Thêm trạng ngữ cho câu**

**Về ý nghĩa**: trạng ngữ được thêm vào câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc.

**Về hình thức:**

+ Trạng ngữ có thể đứng đầu, cuối, giữa câu.

+ Giữa trạng ngữ với chủ ngữ, vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói, hoặc dấu phẩy khi viết.

**II. Bài tập vận dụng bài Thêm trạng ngữ cho câu**

**Bài 1:** Xác định trạng ngữ trong những câu dưới đây

a, Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng lên trắng mênh mông.

b, Trên thì trời xanh, dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá.

c, Một hôm, tôi bắt gặp nó nhào một thứ bột gì đen sì, trông rất sợ, thỉnh thoảng lại bôi ra cổ tay.

d, Buổi sáng hôm ấy, đã quá giờ đến lớp, tôi rất sợ bị quở mắng càng sợ vì thầy Ha-men đã dặn trước rằng thầy sẽ hỏi bài chúng tôi về các phân từ mà tôi chẳng thuộc lấy một chữ.

e, Đám trẻ mục đồng chúng tôi thả diều trên triền đê, chiều chiều.

g, Đứng bên đó, Bé trông thấy con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu và cả những nơi ba má Bé đánh

**Bài 2:**Dựa vào kiến thức đã học, em hãy

- Phân loại các trạng ngữ vừa tìm được ở trên

- Kể tên những loại trạng ngữ khác mà em biết

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU (TT)**

***1.  Công dụng của trạng ngữ***

***a. Xét ví dụ Sgk.***

- Thường thường, vào khoảng đó => Thời gian

- Sáng dậy                                    => Thời gian

- Trên giàn thiên lí                       => Chỉ địa điểm

- Chỉ độ tám chín giờ                   => Chỉ thời gian

- Trên nền trời trong xanh            => Địa điểm

- Về mùa đông                              => Thời gian

=> Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp  phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác

- Nối kết các câu, các đoạn với nhau, làm cho câu văn, bài văn mạch lạc

***b. Ghi nhớ:***

***Sgk./47***

***2. Tách trạng ngữ thành câu riêng:***

Nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc thể hiện những tình huống , cảm xúc nhất định

**HS HOÀN THÀNH BÀI TẬP TRONG SGK**

…………………………………………………………………………………….

BÀI 3:

**LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ**

- Mỗi bài văn nghị luận đều phải có **luận điểm, luận cứ và lập luận**. Trong một bài văn có thể có nhiều luận điểm chính và các luận điểm phụ.

+ **Luận điểm** là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong văn nghị luận. Luận điểm trong văn nghị luận là những kết luận có tính khái quát, có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội.

+ **Luận cứ** là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm.

- **Lập luận** là cách lựa chọn sắp xếp, trình bày luận cứ làm cơ sở dẫn dắt người nghe, người đọc đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận, mà kết luận đó là tư tưởng (quan điểm, ý định) của người nói, người viết.

**- Phương pháp** lập luận trong văn nghị luận đòi hỏi phải khoa học và chặt chẽ.

**Lập luận trong đời sống**BÀI 3:

**LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG VĂN NGHỊ**

- Mỗi bài văn nghị luận đều phải có **luận điểm, luận cứ và lập luận**. Trong một bài văn có thể có nhiều luận điểm chính và các luận điểm phụ.

+ **Luận điểm** là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong văn nghị luận. Luận điểm trong văn nghị luận là những kết luận có tính khái quát, có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội.

+ **Luận cứ** là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm.

- **Lập luận** là cách lựa chọn sắp xếp, trình bày luận cứ làm cơ sở dẫn dắt người nghe, người đọc đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận, mà kết luận đó là tư tưởng (quan điểm, ý định) của người nói, người viết.

**- Phương pháp** lập luận trong văn nghị luận đòi hỏi phải khoa học và chặt chẽ.

**Lập luận trong đời sống  
1 – Đọc các ví dụ sau và cho biết bộ phận nào là luận cứ, bộ phận nào là kết luận.**  
  
(1) Hôm nay trời mưa, chúng ta không đi chơi công viên nữa.  
(2) Em rất thích đọc sách, vì qua sách em học được nhiều điều.

(3) Trời nóng quá, đi ăn kem đi. **2. Bổ sung luận cứ cho các kết luận đã cho:**  
Dưới đây là các kết luận, hãy lựa chọn những luận cứ thích hợp để xây dựng thành một lập luận hoàn chỉnh (điền vào vị trí dấu ba chấm).  
(1) Em rất yêu trường em …  
(2) Nói dối rất có hại …  
(3) … nghỉ một lát để nghe nhạc thôi.  
(4) … chúng ta cần biết nghe lời cha mẹ.  
(5) … em rất thích đi tham quan.  
**3. Bổ sung kết luận cho các luận cứ**  
Dưới đây là các luận cứ, hãy viết tiếp phần kết luận.

(1) Ngồi mãi ở nhà chán lắm …  
(2) Ngày mai đã thi rồi mà bài vở còn nhiều quá …  
(3) Nhiều bạn nói năng thật khó nghe …  
(4) Các bạn đã lớn rồi, làm anh làm chị chúng nó …  
(5) Cậu này ham bóng đá thật …

**II. Lập luận trong văn nghị luận.**  
**1. So sánh với các kết luận trong mục I. 2 trên để thấy được đặc điểm của luận điểm trong văn nghị luận.**  
– Giống nhau: đều là những kết luận.  
– Khác nhau: – ở mục I. 2 là lời nói trong giao tiếp hàng ngày thường mang tính cá nhân. – Ở mục II luận điểm trong văn nghị luận thường mang tính khái quát, có tính phổ biến.  
**2. Hình thành lập luận cho luận điểm "Sách là người bạn lớn của con người" bằng cách trả lời các câu hỏi.**  
– Vì sao phải nêu ra luận điểm đó?  
– Luận điểm đó có nội dung gì?  
– Luận điểm đó có cơ sở nào trong thực tế?  
– Luận điểm đó có tác dụng gì?  
**3.Gợi ý trả lời**  
a)… mình đi thăm bè bạn đi.  
b)..phải thu xếp thời gian thật khoa học mới được!  
c)…dẫn đến mất đoàn kết trong lớp.  
d)… phải nêu gương cho trẻ nhỏ.  
**II. Lập luận trong văn nghị luận**  
Những lập luận trong văn nghị luận cần phải có tính khoa học và chặt chẽ. Và cần trả lời những câu hỏi chính.  
– Vì sao mà ta nêu ra luận điểm đó?  
– Luận điểm đó có nội dung gì?  
– Luận điểm đó có cơ sở thực tế không?  
**………………………………………………………………………………………**

**BÀI 4:**  
**TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN CHỨNG MINH, CÁCH LÀM BÀI VỀ LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**I/ MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**1/ Chứng minh trong đời sống:**

-Trong đời sống người ta dùng sự thật (chứng cứ xác thực) để chứng tỏ một điều gì đó đáng tin

**2/Trong văn nghị luận:**

**-** Chứng minh là một phép lập luận dùng những lí lẽ, bằng chứng chân thực, đã được chứng tỏ để thừa nhận một luận điểm mới, cần được chứng minh là đáng tin cậy.

-Các lí lẽ, bằng chứng dùng trong phép lập luận chứng minh phải được lựa chọn thẩm tra, phân tích thì mới có sức thuyết phục.

**II. CÁC BƯỚC LÀM BÀI LẬP LUẬN CHỨNG MINH**

**1. Muốn làm bài văn lập luận chứng minh, phải thực hiện bốn bước:**

a) Tìm hiểu đề và tìm ý ;

b) Lập dàn bài ;

c) Viết bài ;

d) Đọc lại và sửa chữa.

**2. Dàn bài bài văn lập luận chứng minh:**

*–* ***Mở bài*:** Nêu luận điểm cần được chứng minh.

*–* ***Thân bà*i:** Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

*–* ***Kết bài***: Nêu ý nghĩa luận điểm đã đửợc chứng minh. Chú ý lời văn phần Kết bài nên hô ứng với lời văn phần Mở bài.

**3. Giữa các phần và các đoạn văn cần có phương tiện liên kết**.

**II – LUYỆN TẬP**

**Đề bài:** Ca dao thực sự là tiếng hát về lao động và tiếng hát tâm tình của người dân lao động. Em hãy chứng minh điều đó.

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý**

Đề yêu cầu chứng minh nhận định về một nội dung của ca dao. Nhận định đề cập hai ý lớn:

 Ca dao là tiếng hát của người lao động về lao động.

– Ca dao là tiếng hát tâm tình của người lao động.

**2. Lập dàn bài**

*a)* ***Mở bài***: Nêu luận điểm cần chứng minh.

**b) Thân bài:**

– Chứng minh nội dung thứ nhất:

Ca dao là tiếng hát của người lao động về. lao động. Ca dao là tiếng hát của người lao động về công việc của mình: cày bừa, chăm bón, gặt hái ; những niềm vui, nỗi buồn trong công việc.

– Chứng minh nội dung thứ hai:

Ca dao là tiếng hát tâm tình của người lao động. Tiếng hát tâm tình, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, tình cảm bạn bè, tình cảm gia đình (với ông bà, bố mẹ, anh em, vợ chồng).

c**) Kết bài**: Ý nghĩa của vấn đề cần chứng minh.

**HS HOÀN THÀNH BÀI BĂN TRÊN VÀO VỞ SOẠN.**

**HS CHÉP BÀI VÀO TẬP .BÀI NÀO YÊU CẦU LÀM HS TỰ LÀM**

**………………………..HẾT……………………………**

.